

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST  
Ngày: 24/01/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Ngọc và bà Đậu Thị Phú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 05/01/2022, đối với các bị cáo:

**1. Đàm Văn S**, sinh ngày 20/8/1990, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 9/12. dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ Phạm Thị D và 02 con: lớn nhất 8 tuổi, nhỏ nhất 6 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/9/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn H**, sinh ngày 12/8/1983, tại xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT: thôn Hòa Lạc, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 9/12. dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị V; có vợ Đàm Thị P và 02 con: lớn nhất 9 tuổi, nhỏ nhất 7 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/9/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Đàm Thanh S**, sinh ngày 08/6/1993, tại xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT: thôn Hòa Lạc, xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 9/12, dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ Nguyễn Thị H và 03 con: lớn nhất 8 tuổi, nhỏ nhất 2 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/9/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Những người bị hại:*

1. Anh Đàm Văn H, sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt
2. Ông Đàm Văn C, sinh năm 1968. Địa chỉ: Làng t, thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt
3. Chị Đàm Thị T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Làng t, thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt
4. Bà Đàm Mỹ M, sinh năm 1956. Địa chỉ: Làng t, thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

*Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đàm Thị P, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.
2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960. Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Vào khoảng 18 giờ ngày 21/6/2021, Trình Thái S, Nguyễn Văn H, Nguyễn H, Đàm Thanh S cùng ăn uống tại nhà của Đàm Văn S. Trong quá trình ăn uống, khi nghe Nguyễn Văn H nói ở làng Thanh niên lập nghiệp có nhiều giếng khoan, có máy bơm, nhưng chưa có ai ở thì S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại làng Thanh niên lập nghiệp. Sau đó S nói riêng với H “Anh em mình lên lấy cái về dùng đi”, thì H đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Đàm Văn S điều khiển xe mô tô BKS 73E1 - 330.90 đi từ nhà ở của mình đến nhà H, chở H đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đi H mang theo 02 chiếc đèn pin; 01 con dao và một bao tải. Sau đó, S và H đến làng Thanh niên lập nghiệp, đến nhà anh Đàm Văn H1, cả hai để xe ở ngoài đường, rồi đi bộ đến khu vực giếng khoan. Lúc này, S và H cùng kéo máy bơm ở dưới đáy giếng lên bề mặt giếng. S dùng dao cắt đứt dây điện và ống nhựa nối liền máy bơm và đưa máy bơm và dây điện để trên xe mô tô.

Nguyễn H đi đến nhà bên cạnh, tiếp tục tìm kiếm máy bơm để lấy trộm, thì phát hiện tại nhà của anh Đàm Văn C có một giếng khoan, nên đã báo với S “Đây

có một cái nữa”. Lúc này, S đi tới cùng H khiêng nắp bê tông đầy miệng giếng khoan xuống, S dùng tay bẻ gãy ống bơm nước sau đó S và H cùng kéo máy bơm lên, S để máy bơm và dây điện trên xe mô tô. Sau đó, H và S chở máy bơm lấy trộm được đi về nhà H. Tại đây, H và S mỗi người chia nhau một máy bơm lấy trộm được đem cất giấu.

Đến khoảng 20 giờ ngày 24/6/2021, Nguyễn H đến nhà Đàm Văn S rủ S đi đến làng Thanh niên lập nghiệp lấy trộm máy bơm nước thì S đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô BKS 73E1 - 330.90 để đi trộm cắp tài sản thì gặp Đàm Thanh S (em trai của S) đang ngồi chơi trước nhà. Lúc này, S rủ S đi lấy trộm máy bơm nước về dùng thì S đồng ý, S điện thoại cho H báo có S cùng tham gia trộm cắp tài sản thì H cũng đồng ý. Sau đó, S đem theo một bao lác, rồi cùng S đi đến nhà H. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS 74D1 - 032.38, S điều khiển xe mô tô BKS 73E1 - 330.90 chở theo S đi đến làng Thanh niên lập nghiệp để trộm cắp tài sản. Khi đi, H mang theo một con dao, bao lác. Đến nơi, cả ba dừng xe ở ngoài đường rồi đi bộ vào nhà của ông Đàm Mỹ Miêu thì phát hiện phía sau nhà có giếng khoan. Lúc này, S và H kéo máy bơm lên, còn S thì vuốt ống để tháo dây điện gắn liền với ống bơm nước. Cả ba người cùng nhau kéo được khoảng 50 mét thì đưa được máy bơm lên miệng giếng, S dùng dao chặt đứt phần ống nước nối liền với máy bơm nước và dây điện. Sau đó, H và S đem máy bơm và dây điện ra vị trí để xe mô tô.

Cả ba đến nhà chị Đàm Thị T thì phát hiện phía sau nhà có giếng khoan, H và S kéo máy bơm lên mặt giếng, còn S đi vuốt ống bơm để tháo dây điện ra cuộn lại. Khi kéo máy bơm lên, H cầm dao chặt đứt dây điện, ống nước nối với máy bơm, rồi đem máy bơm, cùng 57 mét dây điện đi ra để ở vị trí để xe. Tiếp đó, S, S và H đi vào nhà ông Chung lấy trộm một cuộn dây điện, dài 46,5 mét của máy bơm trước đó. Sau khi lấy trộm được tài sản cả ba đưa về nhà kho của S để kiểm tra. S lấy hai máy bơm cất giấu trong nhà kho, còn 04 cuộn dây điện thì S, S và H chia nhau, trong đó S giữ một cuộn dây điện dài 46,5 mét, H giữ hai cuộn dây điện (dài 30,9 mét và 14, 9 mét), S giữ một cuộn dây điện dài 57 mét. Khoảng 10 ngày sau, H đến nhà S lấy một máy bơm đã trộm cắp vào ngày 24/6/2021 đem về nhà mình cất giấu.

Ngày 25/08/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quảng Trạch đã có Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS, kết luận như sau:

- 01 máy bơm nước, nhãn hiệu Sentory, xuất xứ Made By Forg, hình trụ tròn dài 01 mét, đường kính 07 cm, trên thân có gắn 01 dây điện màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm tháng 6/2021 là 1.848.000 đồng.

- 01 máy bơm nước, nhãn hiệu Galaxy Submersible Pumb, hình trụ tròn dài 95 cm, đường kính 07 cm, dài 43 cm, phía trên có gắn 01 ống nhựa hình tròn, rỗng, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm tháng 6/2021 là 2.120.000 đồng

- 01 máy bơm nước, nhãn hiệu Galaxy Submersible Pumb, hình trụ tròn dài 95 cm, đường kính 07 cm, dài 63 cm, phía trên có gắn 01 ống nhựa hình tròn, rỗng, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm tháng 6/2021 là 2.120.000 đồng.

- 01 máy bơm nước, nhãn hiệu Galaxy Submersible Pumb, hình trụ tròn dài 95cm, đường kính 07 cm, phía trên có gắn 01 ống nhựa hình tròn, rỗng, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm tháng 6/2021 là 2.120.000 đồng.

- 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Sentory B3x23/0=22mm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, loại 03 lõi đồng, chiều dài 57 mét, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm tháng 6/2021 là 595.000.

- 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Sentory B3x23/0=22mm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, loại 03 lõi đồng, chiều dài 46,5 mét, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm tháng 6/2021 là 485.000 đồng.

- 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Sentory B3x23/0=22mm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, loại 03 lõi đồng, chiều dài 30,9 mét, một đầu có gắn với dây điện màu xanh, dài 05cm, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm tháng 6/2021 là 270.000 đồng.

+ 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Sentory B3x23/0=22mm, vỏ bên ngoài bằng nhựa màu đen, loại 03 lõi đồng, chiều dài 14,9 mét, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm tháng 6/2021 là 145.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản của 04 máy bơm và 04 cuộn dây điện là 9.703.000 đồng (Chín triệu bảy trăm linh ba ngàn đồng).

#### **Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:**

Ngày 11/10/2021, Đàm Văn S, Nguyễn H, Đàm Thanh S đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự với các bị hại ông Đàm Mỹ M, Đàm Văn H, Đàm Văn C, chị Đàm Thị T. Quá trình thỏa thuận các bên nhất trí ngoài việc nhận lại các tài sản bị mất trộm thì các bị cáo phải bồi thường chi phí lắp đặt lại máy bơm nước và các khoản chi phí liên quan, cụ thể: Bị cáo S, H bồi thường cho ông Đàm Văn C và anh Đàm Văn H mỗi người 1.000.000 đồng; S bồi thường 400.000 đồng, S và H mỗi bị cáo bồi thường 300.000 đồng cho bị hại Đàm Mỹ M; H bồi thường 400.000 đồng, S và S mỗi bị cáo bồi thường 300.000 đồng cho bị hại Đàm Thị T. Các bị cáo đã thực hiện xong việc bồi thường theo thỏa thuận của những người bị hại.

#### **Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ, xác minh và đã trả lại cho các bị hại Đàm Mỹ M, Đàm Văn H, Đàm Văn C 04 máy bơm và 04 cuộn dây điện nói trên.

Quá trình truy tố Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã xác minh 01 chiếc xe YAMAHA loại Sirius, màu S đen trắng, BKS 74D1 - 032.38, đã qua sử dụng có nguồn gốc của Đàm Thị P là vợ của bị cáo Nguyễn H mượn tiền của bố mẹ ruột của chị P để mua sau đó giao lại cho chồng là bị cáo Nguyễn H đi lại để

làm ăn. Việc bị cáo H sử dụng xe để ăn trộm máy bơm chì P không biết nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã trả lại cho chị P.

Quá trình truy tố Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã xác minh 01 chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu Honda loại Wave, màu S xanh, BKS: 73E1-330.90, đã qua sử dụng có nguồn gốc là của bà Nguyễn Thị L (là mẹ của bị cáo Đàm Văn S) dùng tiền của mình để mua vào năm 2017 để phục vụ mục đích đi lại, tuy nhiên do bà Liên đã lớn tuổi không có bằng lái nên nhờ bị cáo S đứng tên giấy tờ xe. Việc bị cáo S sử dụng xe để ăn trộm máy bơm bà L không biết nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã trả lại cho bà L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng: 01 con dao dài khoảng 57cm; 02 bao tải màu trắng; 02 đèn pin đội đầu.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSQT ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Đàm Văn S, Nguyễn H, Đàm Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đàm Văn S và Nguyễn H từ 18-24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Đàm Thanh S từ 06 - 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo Đàm Văn S, Nguyễn H, Đàm Thanh S.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: không xem xét. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, 02 bao tải, 02 đèn pin.

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn S, Nguyễn H, Đàm Thanh S đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình vào các ngày 21/6/2021 và ngày 24/6/2021. Các bị cáo đã rủ nhau đến Làng thanh niên lập nghiệp thuộc xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình thực hiện hành vi trộm cắp. Vào ngày 21/6/2021, bị cáo Đàm Văn S và bị cáo Nguyễn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 02 máy bơm của anh Đàm Văn H1 và anh Đàm Văn C với giá trị thiệt hại về tài sản là 4.240.000 đồng. Vào ngày 24/6/2021, các bị cáo Đàm Văn S, Nguyễn H và Đàm Thanh S đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 máy bơm và 04 cuộn dây điện của chị Đàm Thị T; ông Đàm Mỹ M; anh Đàm Văn C, với giá trị thiệt hại về tài sản là 5.463.000 đồng. Tổng giá trị về tài sản các bị cáo gây thiệt hại số tiền là 9.703.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã có gia đình, lẽ ra phải chịu khó tu dưỡng, rèn luyện, làm ăn lương thiện để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình nhĩ do lười lao động, coi thường pháp luật nên đã trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần thiết phải bị xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho các bị cáo.

Vụ án có ba bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi có người đề xướng, rủ rê thì cả bọn cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện.

Trong ba bị cáo thì Đàm Văn S là người đã khởi xướng, rủ rê Nguyễn H, sau đó lại rủ rê Đàm Thanh S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo S phải chịu trách nhiệm chính với mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại. Ngoài ra, bị

cáo H cũng có hành vi rủ bị cáo S thực hiện trộm cắp tài sản vào ngày 24/01/2021. Bị cáo S là đồng phạm với vai trò giúp sức, thực hành, góp phần để hoàn thành tội phạm. Sau khi nghe bị cáo S gợi ý thì bị cáo H, S đã hưởng ứng, đồng thuận cùng nhau tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy các bị cáo đều phải bị xử lý nghiêm với mức hình phạt tương xứng, phù hợp vai trò của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Đàm Văn S và Nguyễn H đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 21/6/2021 và 24/6/2021 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận thức được việc làm sai trái của mình; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả sau khi phạm tội, đã thực hiện việc lắp lại máy bơm, dây điện cho các bị hại; tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, số tiền gần 10.000.000 đồng; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đối với bị cáo Đàm Thanh S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đàm Văn S, bị cáo Nguyễn H; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đàm Thanh S để quyết định cho các bị cáo một mức án phù hợp.

Từ những phân tích trên, xét thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình và cũng để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có chính quyền địa phương xác nhận vì vậy miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận với nhau về vấn đề dân sự trong vụ án. Trong quá trình điều tra cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 máy bơm và 04 cuộn dây điện; 01 xe mô tô mang nhãn hiệu YAMAHA loại Sirius, BKS: 74D1 - 032.38; 01 chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu Honda loại Wave, BKS: 73E1- 330.90: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã xác minh và trả lại

cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 con dao; 02 bao tải; 02 đèn pin đã qua sử dụng là vật mà bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội hiện không có giá trị, không sử dụng được, áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo Đàm Văn S, Nguyễn H, Đàm Thanh S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn S, Nguyễn H, Đàm Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đàm Văn S** và bị cáo **Nguyễn H** mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều 36; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đàm Thanh S** 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo Đàm Văn S, Nguyễn H, Đàm Thanh S.

Giao bị cáo Đàm Văn S, Nguyễn H, Đàm Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 02 bao tải, 02 đèn pin.

Các vật chứng nói trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 24/12/2021.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,



nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đàm Văn S, Nguyễn H, Đàm Thanh S mỗi phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/01/2022) đối với người có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với người vắng mặt.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Châu;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Lan Phương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



